

Số: 564 /BC-LHH

Thanh Hoá, ngày 19 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO PHẢN BIỆN
**"Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch Thành,
tỉnh Thanh Hoá đến năm 2045"**

Thực hiện Công văn số 984/UBND-NN ngày 21/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá thực hiện nhiệm vụ phản biện các chương trình, kế hoạch, quy hoạch, đề án, chính sách năm 2021, trong đó có "*Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2045*" (sau đây viết tắt là Quy hoạch);

Ngày 04/10/2021, UBND huyện Thạch Thành đã gửi Công văn số 3022/UBND-KTHT đề nghị phản biện và kèm theo thuyết minh Quy hoạch sau khi đã tiếp thu ý kiến của các sở, ngành, đơn vị liên quan, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá (Liên hiệp hội) đã nghiên cứu lựa chọn và quyết định thành lập Hội đồng phản biện gồm 09 thành viên (*01 chuyên gia, nhà khoa học nguyên là Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội; 02 người là lãnh đạo Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh; 01 chuyên gia nguyên là lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 04 chuyên gia là lãnh đạo Hội Quy hoạch và Phát triển đô thị, Hội Khoa học Thủy lợi, Hội các ngành Sinh học, Hóa học, Hội Bảo vệ môi trường tỉnh và chuyên gia có kinh nghiệm trong công tác phản biện*). Sau khi cung cấp thuyết minh và các tài liệu có liên quan, ý kiến tham gia của các sở, ngành về Quy hoạch cho các thành viên Hội đồng nghiên cứu chuẩn bị phản biện, ngày 14 tháng 10 năm 2021, Liên hiệp hội đã tổ chức hội thảo khoa học phản biện Quy hoạch; ngoài các thành viên Hội đồng phản biện có mời đại diện lãnh đạo: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Hội Khoa học kỹ thuật Cầu đường, UBND huyện Thạch Thành và Viện Quy hoạch – Kiến trúc Thanh Hóa dự và lắng nghe các ý kiến tại hội thảo. Từ kết quả các công việc nêu trên, Hội đồng khoa học phản biện Liên hiệp hội đã họp và thống nhất thông qua báo cáo phản biện, cụ thể như sau:

I. CÁC NỘI DUNG ĐẠT ĐƯỢC:

1. Thuyết minh Quy hoạch được bố cục thành 08 phần (Phần 1: Mở đầu; Phần 2: Đánh giá tổng quan thực trạng và nguồn lực phát triển vùng; Phần 3: Các tiền đề phát triển vùng; Phần IV: Định hướng phát triển không gian vùng; Phần V:

Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng cấp vùng; Phần VI: Đánh giá môi trường chiến lược; Phần VII: Xác định danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư; Phần VIII: Kết luận và kiến nghị) là tương đối hợp lý, cơ bản đáp ứng được các yêu cầu của quy hoạch vùng huyện. Nội dung trình bày các phần trong thuyết minh phù hợp với các định hướng phát triển của tỉnh trong các giai đoạn theo tinh thần Nghị quyết số 58/NQ-TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 13/NQ-CP của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện tinh thần Nghị quyết số 58/NQ-TW; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Thạch Thành lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020 – 2025; các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới. Nội dung cũng đã thể hiện khai thác được tối đa tiềm năng lợi thế của huyện, phù hợp với khả năng huy động vốn và hiệu quả nguồn lực của địa phương, nguồn lực bên ngoài; tính gắn kết các vùng lân cận; thể hiện được định hướng phát triển hài hoà kinh tế đối với các vấn đề xã hội, phát triển văn hoá, đảm bảo quốc phòng – an ninh.

Về cơ bản nội dung của Thuyết minh Quy hoạch đã được xây dựng bám theo Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045.

2. Hồ sơ sản phẩm: Đầy đủ về số lượng, khối lượng, chủng loại các sản phẩm theo nhiệm vụ đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1301/QĐ-UBND, cụ thể gồm:

- Thuyết minh Quy hoạch.
- Tờ trình phê duyệt Quy hoạch.
- Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng.
- Sơ đồ hiện trạng vùng: Hiện trạng phân bố dân cư và sử dụng đất; hiện trạng hệ thống hạ tầng xã hội.
- Sơ đồ hiện trạng vùng: Điều kiện tự nhiên; hạ tầng kỹ thuật và môi trường cấp vùng.
- Sơ đồ về phân vùng và định hướng phát triển không gian vùng.
- Sơ đồ về định hướng hạ tầng kỹ thuật cấp vùng.

Nhìn chung, Quy hoạch đã được triển khai xây dựng nghiêm túc, tiến trình nghiên cứu cơ bản theo đúng nhiệm vụ được duyệt. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề, nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện để Quy hoạch có cơ sở khoa học và có tính khả thi cao khi triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

II. NHỮNG VẤN ĐỀ NỘI DUNG CẦN CHỈNH SỬA, BỔ SUNG:

1. Về tên của Quy hoạch: Mặc dù Thuyết minh Quy hoạch đã sử dụng đúng tên theo nhiệm vụ đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Tuy nhiên, Hội đồng phản biện đề nghị cơ quan lập quy hoạch nghiên cứu có thể điều chỉnh thành: "*Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*" để phù hợp với các mốc thời gian, quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển chung của tỉnh như: Đề cương nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1629/QĐ-TTg, ngày 14/11/2019; Đề án xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các nội dung trong thuyết minh Quy hoạch thực chất cũng đã thể hiện rõ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Về bố cục: Thuyết minh Quy hoạch được bố cục thành các phần, mục theo một số quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt. Tuy nhiên, để đảm bảo Quy hoạch tuân thủ theo Nghị định 44/2015/NĐ-CP của Chính phủ và quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa. Đặc biệt cập nhật được hướng dẫn mới tại Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 7/5/2019 của Chính phủ về thi hành một số điều của Luật Quy hoạch số 21/2017/QH ngày 21/7/2017 của Quốc hội; đồng thời sát với nhiệm vụ quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Hội đồng phản biện đề nghị nghiên cứu có thể kết cấu lại thuyết minh Quy hoạch như sau:

- Mở đầu (Nêu lý do, sự cần thiết lập quy hoạch; căn cứ lập nhiệm vụ quy hoạch; cơ sở xác định quy mô, phạm vi và ranh giới vùng lập quy hoạch).

- Phần 1 (hoặc chương 1): Phân tích, đánh giá thực trạng các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực đặc thù của vùng huyện (Nêu đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Luật Xây dựng và nhiệm vụ được duyệt).

- Phần 2 (hoặc chương 2): Quan điểm, mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển vùng huyện Thạch Thành.

- Phần 3 (hoặc chương 3): Định hướng phát triển vùng huyện Thạch Thành đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, thể hiện các nội dung: Mô hình cơ cấu quy hoạch vùng; Định hướng tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội; Định hướng phát triển hệ thống đô thị và các khu dân cư nông thôn; Định hướng phân vùng chức năng; Định hướng kết cấu hạ tầng xã hội; Định hướng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật; Định hướng quy hoạch sử dụng đất; Đánh giá môi trường chiến lược; Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư; Các giải pháp thực hiện quy hoạch xây dựng vùng huyện.

- Kết luận, kiến nghị.

3. Về nội dung:

3.1. Phần 1. Mở đầu

- Phần mở đầu đã giới thiệu tổng quan về vị trí địa lý, mạng lưới giao thông, diện tích tự nhiên; đặc điểm địa hình; dân tộc, số đơn vị hành chính. Tuy nhiên, Thuyết minh Quy hoạch không chỉ nêu phần thuận lợi mà cũng cần nêu hiện trạng thể hiện khó khăn về vị trí, điều kiện tự nhiên, giao thông, thủy lợi chi tiết hơn, trong đó cần bổ sung thêm các thông tin về hệ thống sông ngòi, khí tượng thủy văn... Tại trang 2 có đoạn “theo điều tra về thổ nhưỡng của Sở Địa chính...”. Đề nghị sửa lại là “Sở Tài nguyên và Môi trường” cho đúng.

- Mục 1.2. Lý do và sự cần thiết lập quy hoạch vùng huyện (trang 3): Đề nghị chỉnh sửa lại cho chính xác là: Lý do và sự cần thiết lập quy hoạch **xây dựng** vùng huyện.

- Các căn cứ lập Quy hoạch (trang 4-8): Các căn cứ pháp lý sắp xếp chưa đúng trình tự, còn thiếu, một số văn bản đã hết hiệu lực hoặc đã được thay thế bằng văn bản khác. Đề nghị nghiên cứu sắp xếp theo đúng quy định; đồng thời nghiên cứu bổ sung thêm và thay thế một số căn cứ đã hết hiệu lực cụ thể như sau:

Bổ sung các căn cứ pháp lý:

- + Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13;
- + Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13;
- + Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;
- + Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;
- + Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- + Quyết định 1917/QĐ-BNN-TCTL ngày 19/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt “Quy hoạch thủy lợi lưu vực sông Bưởi”.

Và các quyết định ban hành các kế hoạch tổng thể về môi trường, kế hoạch giảm nghèo nhanh và bền vững tỉnh Thanh Hoá do UBND tỉnh ban hành.

- Đề nghị thay thế một số căn cứ pháp lý đã hoặc sắp hết hiệu lực, gồm:
 - + Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị đã được thay thế bởi Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 hướng dẫn việc xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

+ Quyết định số 3407/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 đã được thay thế bằng Quyết định số 1592/QĐ-UBND;

+ Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 23/6/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, hiện đã được cập nhật tại Quyết định số 3716/QĐ-UBND.

- Đề nghị sắp xếp các căn cứ lập quy hoạch một cách hệ thống, theo đúng trình tự quy định (*cấp thẩm quyền ban hành cao hơn thì sắp xếp trên; ngày, tháng ban hành trước thì sắp xếp trước hoặc sắp xếp theo từng lĩnh vực và nguyên tắc trên*).

- Mục 1.4: Tính chất, chức năng (trang 8): Đây là bộ phận cấu thành của tiền đề lập quy hoạch, do đó bố trí vào phần mở đầu là không phù hợp; đồng thời cần nghiên cứu bổ sung thêm vai trò của huyện trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Mục 1.5.1 Quan điểm lập quy hoạch (trang 9): Đã nêu 5 quan điểm lập quy hoạch, tuy nhiên không rõ ràng và chưa phù hợp với xu hướng lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực, quan điểm phát triển bền vững làm mục tiêu. Đề nghị sắp xếp lại theo 5 quan điểm: (i) Quán triệt chủ trương, định hướng, chiến lược phát triển của Đảng, Nhà nước; (ii) Quan điểm phát triển kinh tế - xã hội; (iii) Quan điểm tổ chức không gian, sử dụng đất đai, phát triển kết cấu hạ tầng; (iv) Quan điểm bảo vệ môi trường; (v) Quan điểm đảm bảo an ninh quốc phòng. Trường hợp không bổ sung mới, thì nên giữ nguyên 03 quan điểm đã được xác định tại mục 2.1 của Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

3.2. Phần II: Đánh giá tổng quan thực trạng và nguồn lực phát triển

- Về tên phần 2 đề nghị nghiên cứu sửa thành: Phân tích, đánh giá thực trạng các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực đặc thù của vùng huyện (nêu đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Luật Xây dựng sửa đổi, Nghị định của Chính phủ và nhiệm vụ được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt).

- Tại mục 2.1. Vị trí và giới hạn vùng quy hoạch (trang 11): Tên của mục và nội dung không thống nhất với nhau. Tên mục ghi là “vị trí” và “giới hạn” trong khi nội dung lại là “ranh giới” và “quy mô”. Đề nghị chỉnh sửa lại cho đúng; đồng thời bỏ từ “khoảng” đối với số liệu về diện tích và dân số vì số liệu cụ thể đã được lấy từ nguồn niên giám thống kê năm 2020.

- Tại các Tiêu mục 2.2.2. Khí hậu và 2.2.3. Thủy văn (trang 13-14): Thuyết minh Quy hoạch đã đưa số liệu về điều kiện khí hậu và thủy văn của huyện Thạch Thành do Trung tâm khí tượng thủy văn Thanh Hóa cung cấp nhưng chưa cụ thể, chi tiết, không đề cập rõ thời gian từ năm nào đến năm nào; cần đánh giá kỹ hơn về điều kiện thủy văn (mục 2.2.3 trang 14) và điều kiện tài nguyên nước của huyện Thạch Thành (mục 2.2.4.2 trang 15), trên cơ sở căn cứ vào quy hoạch thủy lợi sông Bưởi đã được phê duyệt.

- Mục 2.3.1. Hiện trạng phát triển kinh tế (trang 24-26): Các bảng số liệu, bản đồ thiếu chú thích, chỉ dẫn về nội dung; tại bảng so sánh thu nhập bình quân đầu người huyện Thạch Thành với các huyện vùng liên huyện số 3 (trang 25) có 2 tên huyện Thạch Thành nhưng 2 dòng này số liệu lại hoàn toàn khác nhau hoặc hiện nay đã là tháng 10/2021, trong khi đó số liệu tại khổ đầu tiên trang 24 lại ghi “năm 2020 **dự kiến** tỷ trọng ngành nông – lâm – thủy sản chiếm 17%, ngành công nghiệp

- xây dựng chiếm 50,2%, ngành thương mại – dịch vụ chiếm 32,8%”. Như vậy, rõ ràng tại thời điểm lập quy hoạch tăng trưởng trong các ngành kinh tế của huyện đã thay đổi; cùng một số liệu của huyện Thạch Thành nhưng lại không thống nhất. Đề nghị bổ sung đầy đủ chú thích, chỉ dẫn về nội dung các bảng biểu; nghiên cứu để đưa ra số liệu chính xác và sát thực tế hơn.

- Tại mục 2.3.2. Hiện trạng phát triển các ngành, lĩnh vực (trang 28-31), đề nghị:

+ Mốc thời gian lấy số liệu không thống nhất. Một số chỉ tiêu lấy số liệu giai đoạn 2015-2020, một số chỉ tiêu lại lấy số liệu giai đoạn 2016-2020. Cần thống nhất lấy số liệu trong giai đoạn 2015-2020 hay 2016-2020? Từ đó cập nhật các số liệu của từng ngành, lĩnh vực cho thống nhất.

+ Rà soát lại số liệu về tài nguyên rừng (trang 28) để đảm bảo không có sự sai khác số liệu so với Quyết định số 67/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Phân tích, đánh giá sâu sắc về thực trạng phát triển các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản (trong thuyết minh còn sơ sài); bổ sung tiềm năng về hạ tầng kỹ thuật các ngành đã có như mía đường, chế biến lâm sản để thấy được điểm mạnh, điểm yếu và tiềm năng, định hướng của tỉnh.

+ Đánh giá đầy đủ, chính xác về hạ tầng cấp nước an toàn và nước sạch nông thôn, hạ tầng thủy lợi; hạ tầng giao thông nhất là các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ đi qua địa bàn huyện, đánh giá hiện trạng các lĩnh vực giao thông khác (không thấy trong bản quy hoạch đường thủy nội địa mà lại có bến thủy nội địa); hiện trạng phát triển hạ tầng thương mại dịch vụ, hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

+ Thực trạng hoạt động du lịch (trang 30): Nội dung đã có ở trên nhưng vẫn chú thích ở chân trang, lặp lại ở chú thích (5). Cần chỉnh sửa để tránh trùng lặp giữa nội dung và chú thích.

- Hiện trạng phát triển đô thị (trang 34): Tỷ lệ đô thị hoá của huyện Thạch Thành không thống nhất chỗ 19,1%, chỗ lại ghi là 10%. Đề nghị chỉnh sửa cho đúng.

- Mục 2.5.2 Đánh giá hiệu quả của việc sử dụng đất (trang 38) có 1 khổ đang nói về hiệu quả sử dụng đất lại chuyển sang nội dung khác: “Tuy nhiên, huyện chưa có các cơ sở công nghiệp lớn... Các cơ sở hạ tầng phục vụ đời sống nhân dân (giao thông, công trình văn hóa, giáo dục, đào tạo, thể dục thể thao...) chưa hoàn thiện... Nguồn nguyên liệu khoáng sản, lâm sản hạn chế...” là có sự lẫn lộn giữa các nội dung. Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa lại.

- Trang 38, về hạ tầng xã hội, cần bổ sung đánh giá việc sử dụng các công sở, các thiết chế văn hóa khi tiến hành nhập xã (Thạch Thành nhập 3 xã vào thị trấn); nhập thôn bản thì công sở sử dụng như thế nào, nhà văn hóa... được sử dụng thế nào để tránh lãng phí.

- Trang 39, phần đánh giá thực trạng hệ thống giáo dục, cần bổ sung đánh giá về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chất lượng giáo dục; số lượng trường chuẩn

quốc gia. Khái niệm “trường cấp 2” hiện nay cần gọi cho đúng là “trường THCS”. Phần Nhận xét về cơ sở giáo dục thì lại đánh giá là “khu vực các xã phía Tây chưa có cơ sở y tế cấp vùng”. Đề nghị chỉnh sửa lại cho đúng.

- Cần đánh giá lại cho đúng về hiện trạng văn hoá, thể thao tại tiết 2.6.4 (trang 41): Cần bổ sung đánh giá về hoạt động văn hoá, thể thao không chỉ nêu số liệu về hạ tầng, thiết chế chung chung, nguồn nhân lực đối với hoạt động này cần được đánh giá kết quả và hạn chế, tồn tại chính.

- Cần xem xét lại số liệu quy hoạch (trang 45) trong đó, quy hoạch khu công nghiệp và cụm công nghiệp là 310 ha nhưng trong sơ đồ so sánh trang 46 thì quy hoạch lại là 100 ha, hiện trạng là 70 ha. Đề nghị chỉnh sửa lại.

- Tại mục 2.7.5. Hiện trạng thoát nước thải, quản lý CTR và nghĩa trang (trang 54-56): Chưa cập nhật đầy đủ về tình hình thực hiện nghĩa trang tại các đô thị chính trên địa bàn huyện; nội dung thu gom và xử lý nước thải còn lẫn lộn nội dung về chất thải rắn. Hội đồng phản biện đề nghị:

+ Bổ sung cập nhật thông tin về tình hình thực hiện nghĩa trang tại các đô thị chính trên địa bàn huyện theo Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 về Quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035; theo đó trên địa bàn huyện bố trí một khu nghĩa trang tại xã Thành Tân với diện tích 15 ha để phục vụ cho thị trấn Kim Tân, thị trấn Vân Du và vùng phụ cận.

+ Sắp xếp lại cho đúng nội dung theo mục nước thải và chất thải rắn. Xem lại tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý bằng biện pháp đốt trên toàn huyện là 60% có đúng không? Vì hiện nay Công ty CP giao thông công chính Thạch Thành chỉ thu gom cho 3 đơn vị (xã Thành Hưng, xã Thành Thọ và thị trấn Kim Tân) với tổng lượng rác xử lý của 3 đơn vị này khoảng 13 tấn/ngày, trong đó 70% lượng rác này được xử lý bằng lò đốt. Như vậy, lượng rác đốt/ngày chỉ là 10 tấn/ngày, trong khi lượng CTR sinh hoạt được thu gom xử lý của huyện là 74,9 tấn/ngày.

- Tại Tiểu mục 2.7.7. Hiện trạng hệ thống thủy lợi (trang 57-59): Thuyết minh Quy hoạch mới nêu được danh mục các hồ chứa. Đề nghị nêu đầy đủ các loại công trình thủy lợi và phòng, chống thiên tai, bao gồm: các hồ chứa nước, đập dâng, trạm bơm tưới, tiêu, công trình đê điều và đánh giá sơ bộ tác động và hiệu quả hệ thống thủy lợi trên địa bàn huyện; đồng thời kiểm tra và chỉnh sửa lại cho chuẩn xác số liệu về danh mục của một số hồ chứa nước trên địa bàn huyện ví dụ như: Hồ Đồng Ngư tại xã Thành An, hồ Hàm Rồng tại xã Thành Tân, hồ Bằng Lợi tại xã Thạch Bình.v.v.

- Trong phần đánh giá tổng quan chung (trang 65) khi đánh giá về điểm mạnh và yếu: mới chỉ nói về tài nguyên, hạ tầng, địa hình, thiên tai chưa đề cập đến con người và văn hoá lịch sử. Đề nghị nghiên cứu bổ sung các nhân tố này vào điểm mạnh và điểm yếu để còn có định hướng phát triển đúng và giải pháp khắc phục.

3.3. Phần III: Các tiền đề phát triển vùng

- Đề nghị nghiên cứu không cấu thành nội dung này thành một phần lớn mà nên chuyển thành một mục của phần II như góp ý ở phần 2 (trang 3).

- Về nội dung các dự báo về phát triển kinh tế - xã hội (trang 69-73): Nhìn chung dự báo còn sơ sài và thiếu các luận cứ khoa học thuyết phục; các kịch bản phát triển kinh tế không rõ ràng và chưa đúng về mặt phương pháp dự báo kinh tế, một số số liệu còn mâu thuẫn với nhau. Trên cơ sở đó Hội đồng phản biện đề nghị:

+ Cần xem xét hệ thống chỉ tiêu quốc gia để bổ sung đầy đủ các chỉ tiêu kinh tế trong phần dự báo về phát triển kinh tế cho giai đoạn 2025 – 2030 (đến năm 2030) và dự báo đến năm 2045. Ở một số chỉ tiêu cần được thể hiện rõ hơn ví dụ: Tổng huy động vốn đầu tư phát triển thời kỳ 2021 – 2025 phải được phân định rõ công nghiệp xây dựng, nông lâm thủy sản, dịch vụ là bao nhiêu; tỷ lệ tự nhiên và tín dụng, tỷ lệ ngân sách nhà nước. Bổ sung số liệu về thu nhập bình quân đầu người hiện nay là bao nhiêu để có cơ sở so sánh số liệu dự báo năm 2025 đạt 73 triệu đồng; số liệu về quy mô ngành du lịch hiện nay (số lượt khách, doanh thu) để có số liệu so sánh với dự báo năm 2025, 2030 và đến năm 2045.

+ Dự báo quy mô dân số cần chi tiết hơn đến các xã, thị trấn; trên cơ sở đó xác định quy mô dân số đô thị - nông thôn.

+ Nhu cầu sử dụng đất: Cần căn cứ vào các chỉ tiêu sử dụng đất đã được quy hoạch tỉnh xác định cho từng huyện, khu chức năng và quy chuẩn quy hoạch xây dựng. Lưu ý chỉ tiêu 340,9m²/người hoặc 371m²/người là đất đô thị, còn chỉ tiêu đất xây dựng đô thị thì phải theo quy chuẩn Quốc gia về quy hoạch xây dựng và chỉ dao động từ 100 - 150m²/người.

+ Tỷ lệ cơ cấu kinh tế năm 2020 là nông nghiệp 17%, công nghiệp, xây dựng là 50,2%, dịch vụ là 32,8%. Đến năm 2025, dịch vụ giảm xuống còn 28%, như vậy là tụt lùi? Tương tự đến năm 2030 dự báo công nghiệp, xây dựng từ 56% giảm xuống 52%. Đề nghị cần lý giải rõ lý do tại sao tỷ trọng này lại giảm.

- Dự báo dân số: Có sự sai khác số liệu giữa số liệu tính toán (trang 71) và số liệu làm tròn (trang 72); trong đó dự báo khoảng 2500 – 3000 lao động đi từ huyện lân cận đến Thạch Thành, năm 3030 dự báo 5000 – 6500 lao động. Cần nghiên cứu cơ sở để xác định số lượng lao động nói trên. Như vậy, có dự báo là bao nhiêu người ở Thạch Thành ra huyện khác làm việc hay không (ví dụ như sang huyện: Cẩm Thủy, Ngọc Lặc, Hà Trung, Bim Sơn..). Thực tế lao động Thạch Thành thu hút từ bên ngoài hiện nay là bao nhiêu đối với các nhà máy công nghiệp. Từ đây cần xem xét lại số liệu dự báo dân số 2025, 2030 và 2045.

- Cần bổ sung phụ lục thuyết minh cho việc tính toán các chỉ tiêu và dự báo chỉ tiêu nhằm đảm bảo cơ sở khoa học và thực tiễn.

3.4. Phần IV: Định hướng phát triển không gian vùng

- Về tên phần 4 đề nghị nghiên cứu sửa thành: Quan điểm, mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển vùng huyện Thạch Thành; đồng thời kết cấu lại nội dung như góp ý tại phần 2 (trang 3).

- Trong nội dung Quy hoạch chưa đề cập đến định hướng phát triển tiêu thủ công nghiệp và hàng tiêu dùng như nội dung đề cương UBND tỉnh phê duyệt, chưa phân tích đủ vai trò của vùng.

- Cần tính toán lại dân số thị trấn Kim Tân (trang 63) quy mô dân số năm 2020 là 20.000 người, năm 2030 là 30.000 người nhưng trong định hướng phát triển (trang 76-77) lại ghi hiện trạng năm 2020 là 11.255 người, năm 2030 là 18.000 người hay tại trang 71 tính toán dân số năm 2030 khoảng 153.000, nhưng trang 77 lại đưa ra dân số năm 2030 là khoảng 160.000 người. Như vậy, cần phải tính toán lại giữa quy hoạch và hiện trạng có sự sai khác khá lớn... Ngoài ra, cần bổ sung cơ sở căn cứ tính toán để dự báo số liệu về dân số đến năm 2045.

- Đề án phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa xác định huyện Thạch Thành thuộc vùng phía Bắc bao gồm các huyện: Nga Sơn, Hà Trung, Hậu Lộc và thị xã Bim Sơn; trong đó Thị xã Bim Sơn và huyện Thạch Thành được xác định là động lực. Trong nội bộ huyện Thạch Thành được chia ra các tiểu vùng chứ không nên dùng từ vùng phát triển như trang 74. Đề nghị chỉnh sửa cho đúng.

- Mục 4.2 Phân vùng phát triển đô thị và nông thôn (trang 76-84): Nội dung có khá nhiều ý viết lặp đi lặp lại. Tại trang 82 có định hướng: "Sau năm 2030 nghiên cứu sát nhập xã Thành Tâm để cùng với Bim Sơn – Hà Trung hình thành vùng đô thị - công nghiệp lớn phía Bắc tỉnh theo định hướng quy hoạch tỉnh". Ở đây cần làm rõ hình thành cơ học hay hành chính, nếu là hình thành cơ học thì đề nghị cần định hướng nội dung này cho chính xác, tránh hiểu nhầm việc sát nhập xã này vào Bim Sơn nếu như cách viết định hướng như vậy thì dân số thị trấn Vân Du sẽ thay đổi, dẫn đến dân số huyện thay đổi; cơ cấu kinh tế ngành, lĩnh vực cũng sẽ thay đổi theo, do đó cần nghiên cứu tính toán điều chỉnh lại cho chính xác, khoa học. Tại trang 87: Có nội dung định hướng chuyển nhà máy sản xuất ô nhiễm ra khỏi trung tâm thị trấn. Cần xác định xem hiện tại Thạch Thành có nhà máy nào gây ô nhiễm không? Nếu không có thì không đưa nội dung này vào thuyết minh.

- Phần định hướng phát triển du lịch (trang 90-94): Trong đề cương phê duyệt huyện là vùng phát triển 4 loại hình du lịch (văn hoá, sinh thái, khám phá tự nhiên, du lịch cộng đồng). Trong khi đó định hướng 3 khu vực (trang 91) phân bổ tính chất, chức năng, vai trò cho 3 khu vực còn không rõ ràng, tản mạn, thiếu trọng tâm. Đề nghị chỉ xác định 4 loại hình du lịch trong từng loại hình có các sản phẩm để tránh trùng chéo và bổ sung dự báo về quy mô, sản phẩm ngành du lịch của Thạch Thành đến năm 2025 và 2030 về số lượt khách, doanh thu.v.v.

- Xem lại khái niệm: Thạch Thành được xác định là một trong 4 cực động lực kinh tế của tỉnh có đúng không vì trong báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX chỉ có khái niệm “trung tâm kinh tế đông lực” và Thạch Thành là 1 trong địa phương cùng với Bỉm Sơn hình thành 1 trong 4 trung tâm kinh tế động lực của tỉnh.

- Định hướng phát triển công nghiệp của huyện có chọn khu vực nào là trọng tâm để lan tỏa, thúc đẩy khu khác phát triển không? thứ tự ưu tiên phát triển của từng khu, cụm công nghiệp...

- Thuyết minh không đề cập đến quy hoạch sử dụng đất đến năm 2045. Đây là mục rất quan trọng thậm chí nếu khai thác tốt nó còn là động lực phát triển lâu dài của huyện.

- Quy hoạch hệ thống y tế sơ sài; quy hoạch chương trình, thiết chế văn hóa thể thao cần bổ sung quy mô công trình cấp huyện, thư viện, xem xét cơ sở xây dựng bảo tàng, cơ sở đề xuất khả thi sân golf trong quy hoạch.

- Mục 4.5.4 Hệ thống công trình giáo dục (trang 97) về cơ bản giữ nguyên các cơ sở giáo dục hiện có và quy hoạch bổ sung thêm 1 trường liên cấp tại đô thị Thành Minh phục vụ dân cư khu vực giữa huyện. Tuy nhiên, trong đánh giá hiện trạng giáo dục hiện nay thì khu vực phía Tây đường Hồ Chí Minh và khu vực giữa đường Hồ Chí Minh và QL45 thiếu trường, khoảng cách xa. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu giải quyết vấn đề này trong quy hoạch cho hợp lý.

- Bổ sung vào Tiểu mục 4.7 (trang 99): phát triển nông nghiệp quy mô lớn gắn với cơ giới hoá đồng bộ công nghệ cao.

3.5. Phần V: Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng cấp vùng

- Về tên phần V, đề nghị nghiên cứu sửa thành: Định hướng phát triển huyện Thạch Thành đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Về nội dung: Nghiên cứu bổ sung, sắp xếp các nội dung các mục như đã đề xuất ở trên (Kết cấu của Chương III), trong đó:

+ Cần làm chính xác lại nội dung của phương án cơ cấu quy hoạch phát triển không gian huyện gồm 4 thành phần cốt lõi: (i) Hệ thống các tiểu vùng; (ii) Hệ thống các trung tâm cấp huyện, trung tâm cụm xã và xã; (iii) Các hành lang tăng trưởng; (iv) Các mô hình liên kết nội, ngoại vùng dựa trên hệ thống các chuỗi giá trị “Cung ứng - sản xuất - lưu thông, phân phối và tiêu dùng”.

+ Về định hướng tổ chức không gian, nên tách thành ba nội dung: Hệ thống các đô thị, hệ thống các khu dân cư nông thôn và phân vùng các khu chức năng. Các nội dung dự báo đưa vào chương 3.

+ Đối với định hướng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nên tập trung làm rõ 5 nội dung sau: (i) Khung pháp lý; (ii) Dự báo nhu cầu (các nội dung dự báo phải được nghiên cứu theo từng ngành, lĩnh vực và có luận chứng thuyết phục); (iii)

Nguồn và các công trình đầu mối; (iv) Định hướng phát triển mạng lưới; (v) Các dự án và thứ tự ưu tiên theo lộ trình thực hiện.

+ Các vùng phát triển cần lập thành bảng biểu thống kê nêu rõ: tên xã, qui mô dân số, đất đai, định hướng phát triển thành phường hay vẫn là xã; Bảng thống kê nội thị và vùng ngoại thị... Cần dự báo sắp xếp các đơn vị phường, xã thuộc đô thị Thạch Thành theo tiêu chí của Nghị định 1211/2016/UBTVQH13.

- Tại điểm b, Tiêu mục 5.1.1. Mục tiêu phát triển (trang 102): Đề nghị bổ sung mục tiêu đến năm 2030, và mục tiêu đến năm 2045, các đô thị trên địa bàn huyện được đầu tư xây dựng hạ tầng về thoát nước và xử lý nước thải tập trung vì theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, các khu đô thị và khu dân cư tập trung phải được bố trí quỹ đất để xây dựng công trình xử lý nước thải.

- Tại Tiêu mục 5.2.2. Định hướng quy hoạch thủy lợi và phòng, chống thiên tai (trang 108-115), chủ yếu nêu lên các phương án và giải pháp về phòng chống thiên tai mà còn thiếu hẳn các định hướng và giải pháp về phát triển thủy lợi và tài nguyên nước. Đề nghị bổ sung các định hướng và giải pháp về phát triển thủy lợi và tài nguyên nước, trên cơ sở rà soát việc thực hiện các quy hoạch thủy lợi trên địa bàn huyện: (1) Quy hoạch tổng thể thủy lợi Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (Quyết định 2055/QĐ-UBND ngày 20/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa); (2) Quy hoạch thủy lợi lưu vực sông Bưởi (Quyết định 1917/QĐ-BNN-TCTL ngày 19/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trên cơ sở đó bổ sung vào Quy hoạch các công trình xây dựng mới như đập, hồ chứa nước, trạm bơm tưới tiêu... đã được xác định trong Quy hoạch thủy lợi lưu vực sông Bưởi, nhưng chưa được thể hiện trong quy hoạch; bổ sung đập Chòm Mo trên sông Bưởi vào Quy hoạch, vì theo quy hoạch thủy lợi sông Bưởi được Bộ trưởng Bộ NN&PTNT phê duyệt, có 2 công trình lớn được đưa vào thực hiện giai đoạn đến năm 2020 là hồ Cánh Tạng và đập Chòm Mo; trong đó đập Chòm Mo trên dòng chính sông Bưởi nhằm tạo nguồn nước cho các trạm bơm từ Thạch Lâm đến Thành Trục để dâng cao mực nước sông cho các trạm bơm 2 bên bờ sông hoạt động, vừa để bù lượng nước thiếu hụt vào mùa kiệt của sông Bưởi vừa để phát huy hiệu quả của hồ Cánh Tạng.

- Đề nghị sửa lại điểm b. Định hướng quy hoạch các khu vực có khả năng xảy ra lũ lụt trên địa bàn huyện (trang 110) thành “Định hướng quy hoạch ứng phó các tình huống lũ lụt xảy ra trên địa bàn huyện”.

- Tại mục 5.4. Định hướng quy hoạch cấp nước (trang 123-125): Cần tính toán lại nhu cầu dùng nước ở cả 2 giai đoạn 2030 và giai đoạn 2045 vì tính sai. Quy hoạch định hướng 60% dân cư được cấp nước từ hệ thống nhà máy, 40% dân cư dùng giếng khoan (do ở tản mát), trong khi đó nguồn nước nhiễm đá vôi khá cao là mâu thuẫn với chỉ tiêu dân số sử dụng nước hợp vệ sinh (đến năm 2025 là 98%) và sử dụng

nước sạch (đến năm 2025 đạt 61,2%), đến năm 2045 là 100% được dùng nước sạch. Từ đó, tính lại nhu cầu xử lý nước thải toàn huyện của giai đoạn 2030, 2045.

- Thống nhất lại số liệu về nhu cầu nước cấp và chỉ tiêu nước thải tại mục 5.4. Nhu cầu cấp nước và mục 5.5. Tiêu chuẩn nước thải vì nhu cầu cấp nước cho người dân khu vực đô thị đến năm 2030 là 100 l/ngày đêm trong khi chỉ tiêu nước thải người dân khu vực đô thị đến năm 2030 là 120 l/người/ngày đêm. Do vậy số liệu không hợp lý.

- Tại mục 5.5.1. Thu gom, xử lý nước thải (trang 125-128): Đề nghị sửa lại cụm từ “Nước thải sinh hoạt sau xử lý đạt tiêu chuẩn A theo QCVN:2008” thành “nước thải sinh hoạt sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật về nước thải sinh hoạt hiện hành”.

- Tại mục 5.5.2. Thu gom, xử lý chất thải rắn (trang 128-130): Đề nghị sửa lại cụm từ “CTR được thu gom tập trung đưa về 2 khu xử lý CTR chung của huyện” thành “CTR được thu gom tập trung đưa về khu xử lý CTR chung của huyện tại xã Thành Thọ”.

- Bổ sung định hướng quy hoạch cấp nước an toàn, phát triển cấp nước sạch nông thôn huyện đến năm 2045; quy hoạch phát triển hệ sinh thái đô thị và nông thôn; quy hoạch phát triển trạm y tế sơ sở.

3.6. Phần VI. Đánh giá môi trường chiến lược

- Đề nghị nghiên cứu không cấu thành phần này thành một phần lớn mà chuyển thành Mục 3.8 của Chương III như góp ý ở phần 2 (trang 3).

- Nội dung trình bày theo yêu cầu của Luật Xây dựng và nhiệm vụ lập Quy hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Trong đó, cần nhận diện được nguồn phát sinh gây ô nhiễm môi trường để đề xuất giải pháp phòng ngừa, xử lý.

- Đề nghị cần xác định nguồn gây ảnh hưởng đến môi trường khi quy hoạch (cần nêu rõ khi lập quy hoạch hay khi thực hiện quy hoạch). Trong Thuyết minh còn thiếu: Thiếu nguồn thải từ hoạt động sản xuất nông nghiệp (đặc biệt là trang trại chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản); Thiếu tác động do thiên tai, biến đổi khí hậu; Thiếu dự báo chất thải tăng do tăng mức sống, điều kiện sống của người dân.

- Phần này thuyết minh Quy hoạch chưa đánh giá sự gia tăng dân số, tập trung một số trọng tâm đô thị, khu công nghiệp gia tăng chất thải ảnh hưởng đến môi trường ra sao khi thực hiện quy hoạch.

- Trong thuyết minh Quy hoạch chỉ đề ra cơ chế, chính sách bảo vệ môi trường đến năm 2045 mà không đề xuất cụ thể từng giai đoạn thực hiện cơ chế chính sách nào. Đây là vấn đề quan trọng, trong khi xây dựng quy hoạch ít được nghiên cứu một cách chi tiết mà chỉ đề xuất chung chung làm cho nội dung của bản quy hoạch thiếu tính thực tiễn. Đề nghị nghiên cứu để đưa ra kết luận về phần môi trường một cách cụ thể và cần có sự tham gia của các chuyên gia về lĩnh vực môi trường để hoàn chỉnh lại thuyết minh.

- Tại mục 6.2. Hiện trạng môi trường huyện (trang 132), cần bổ sung thêm vấn đề ô nhiễm nguồn nước trên các sông suối tự nhiên do nước thải, chất thải chưa qua xử lý (việc này vào năm 2016 đã làm hàng chục tấn cá lồng bè của dân ven bờ sông Bưởi bị chết).

- Mục 6.4 Đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường (trang 135-136): Mục Các khía cạnh tác động chính của việc sử dụng đất, cần tính toán đến hệ lụy của việc giải phóng mặt bằng, lấy đất làm các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các công trình công cộng, dân sinh thì giải quyết vấn đề tái định cư, vấn đề sinh kế, công ăn việc làm ổn định cho khu vực dân cư này như thế nào? Cần được bổ sung trong Quy hoạch; đồng thời đề xuất bổ sung giải pháp: tiến hành nghiên cứu tổng thể về môi trường và giải pháp bảo vệ môi trường theo giai đoạn quy hoạch để xử lý vấn đề ô nhiễm môi trường.

- Tại điểm c. Giải pháp bảo vệ môi trường nước (trang 138-139): Khổ đầu trang 139 thuyết minh nêu: *“Phát triển hệ thống thủy lợi liên kết, liên hoàn từ vùng phát triển trồng trọt hay trồng rừng để tạo môi trường sinh thái, đồng thời nông nghiệp và lâm nghiệp làm vai trò xử lý chất thải cho nuôi trồng thủy sản. Biện pháp này còn giúp giảm bớt sử dụng nước mặt vào mùa khô và tăng nguồn nước tràn trên mặt để chống xâm nhập mặn”*. Đề nghị cần sửa lại giải pháp này vì những lý do sau:

+ Trong thuật ngữ chuyên môn không có từ *“hệ thống thủy lợi liên kết, liên hoàn từ vùng phát triển trồng trọt hay trồng rừng để tạo môi trường sinh thái”* và trên thực tế chưa có địa phương nào trong cả nước phát triển được hệ thống thủy lợi theo hình thức này.

+ Chỉ có áp dụng phương pháp sản xuất nông nghiệp sạch (không dùng phân hóa học và hóa chất bảo vệ thực vật để giảm xả thải chất thải nguy hại vào nguồn nước) và tăng cường áp dụng công thức tưới tiết kiệm nước.

+ Trồng, chăm sóc bảo vệ rừng và khai thác rừng bền vững. tăng cường độ che phủ rừng và chất lượng rừng, nhằm tăng dung tích bể hấp thụ khí nhà kính và tăng cường nguồn sinh thủy bổ sung cho nguồn nước sông Bưởi.

+ Về mùa kiệt, bản thân sông Bưởi còn phải nhận nguồn nước từ sông Mã vào, nên không thể nào có thể tăng lượng nước tràn trên mặt để đẩy mặn được.

3.7. Phần VII. Xác định danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

- Đề nghị nghiên cứu không cấu thành phần này thành một chương mà chuyển thành Mục 3.9 của Chương III.

- Đây là nội dung quyết định đến hiệu quả của Quy hoạch trong thực tế vì không xác định được cụ thể các dự án, công trình cần đầu tư theo giai đoạn thì không có hướng triển khai đúng đắn, do đó đề nghị nghiên cứu đề xuất các dự án cần đầu tư theo lộ trình phù hợp hơn bao gồm danh mục các dự án ưu tiên đầu tư

đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó, sơ bộ về quy mô dự án, dự báo nhu cầu nguồn vốn và dự kiến nguồn vốn thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư.

- Đề nghị bổ sung thêm Mục 3.10. Giải pháp thực hiện quy hoạch vùng vào chương III; đồng thời bổ sung những nội dung còn thiếu như: giải pháp về cơ chế chính sách; thu hút đầu tư; nguồn vốn; đào tạo nguồn nhân lực; phân công trách nhiệm thực hiện ...vv.

- Một vấn đề xuyên suốt đề quy hoạch vùng huyện Thạch Thành thành công là: Phát triển nhanh, mạnh, hiệu quả cao về kinh tế, chuyển đổi quyết liệt cơ cấu kinh tế để tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ đạt từ 90% trở lên, giải quyết được nhiều việc làm phi nông nghiệp tại chỗ cho lao động của huyện thì mới có cơ sở ra đời được các đô thị vào năm 2030 vì nếu không phát triển mạnh kinh tế - xã hội thì không thể hình thành, phát triển đô thị.

- Tiêu mục 7.1 giải pháp thực hiện quy hoạch (trang 141-142): Cần phải được tổ chức theo từng nhóm, trên cơ sở đó có sự phân công cụ thể các đối tượng chủ trì tham gia thực hiện nhiệm vụ cụ thể, các yêu cầu, các ưu tiên... Như vậy giải pháp là (II) và trong đó các mục 1,2,3 phần (II) là các nhiệm vụ trọng tâm; III các chương trình dự án ưu tiên.

- Tại mục 7.2. Các chương trình, dự án ưu tiên (trang 143-144): Đề nghị bổ sung dự án về đầu tư hạ tầng hệ thống thu gom, xử lý nước thải cho các thị trấn Kim Tân và thị trấn Vân Du vào giai đoạn 2021-2025. Nên xem xét, bổ sung ưu tiên đầu tư xây dựng cho các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, các dự án chỉnh trang, nâng cấp công trình hạ tầng xã hội (công trình công cộng, công viên, cây xanh...) nhằm xây dựng kết cấu hạ tầng văn hóa, thể thao, y tế, giáo dục và đào tạo... Tại mục C-Nhóm dự án hạ tầng kinh tế: bổ sung dự án đầu tư xây dựng đập Chòm Mo và cần xác định giá trị vốn đầu tư cho từng dự án theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 4 Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng; bổ sung dự án xây dựng nhà máy chế biến trái cây tươi xuất khẩu, gắn với xây dựng vùng sản xuất cây ăn quả tập trung của tỉnh; dự án xây dựng nhà máy giết mổ, chế biến, bảo quản, tiêu thụ thịt gia súc gắn với chuỗi cửa hàng cung cấp thực phẩm an toàn.

- Tại mục 7.3. Các nhiệm vụ trọng tâm (trang 144-145): Đề nghị bổ sung vào hạ tầng các đô thị việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải cho các đô thị.

- Nghiên cứu, rà soát xác định trọng tâm chính xác các chương trình dự án của tỉnh và giai đoạn 2021 – 2025; đề nghị dự án cụ thể giai đoạn 2026 – 2030.

3.8. Phần VIII. Kết luận và kiến nghị

- Đề nghị nghiên cứu không cấu thành phần này thành một phần (Chương) lớn mà chỉ là "phần kết luận". Nội dung cần chỉnh sửa lại theo hướng khẳng định, định hướng quy hoạch xây dựng huyện Thạch Thành, đặc biệt là định hướng phát triển không gian vùng. Xác định các chương trình dự án khả thi ưu tiên đầu tư và

các giải pháp quy hoạch vùng huyện phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 của huyện Thạch Thành.

- Cần bổ sung thêm kiến nghị với Trung ương, với tỉnh vì nhiều chương trình, dự án trong Quy hoạch cần được tập trung nguồn lực của cả Trung ương, của tỉnh để đảm bảo tính khả thi trong thực tiễn (ví dụ hệ thống đường quốc lộ, tỉnh lộ, một số hạ tầng cấp tỉnh để Thạch Thành là 1 trong địa phương cùng với Bỉm Sơn hình thành 1 trong 4 trung tâm kinh tế động lực của tỉnh).

- Bổ sung kết luận: Về công tác chuẩn bị và tiến hành lập quy hoạch, những vấn đề cần quan tâm khi thực hiện quy hoạch.

- Trong kết luận nêu “phát triển vùng huyện Thạch Thành không chỉ liên quan đến Thanh Hoá mà còn các tỉnh phía Bắc”. Để khẳng định vấn đề này trong phân sự cần thiết, quan điểm quy hoạch phải làm rõ vấn đề này. Vì nếu không có đặt vấn đề và các yêu cầu nội dung trong phần quy hoạch thì kết luận sẽ không nên thể hiện.

- Đề nghị nghiên cứu hoàn thiện kết luận và kiến nghị chính xác, đầy đủ hơn. Quy hoạch Thạch Thành thực hiện khả thi tác động đến Thanh Hoá ở điểm nào nổi bật; Quy hoạch xây dựng có khả thi hay không; khó khăn vướng mắc, hạn chế gì?

4. Phụ lục và tài liệu

- Đề nghị nghiên cứu chuyển các biểu bảng chi tiết sang phụ lục tránh tình trạng liệt kê bên trong phần nội dung của thuyết minh không cần thiết. Bổ sung phụ lục hiện trạng chi tiết các ngành lĩnh vực thuộc phạm vi quy hoạch, phụ lục chi tiết các định hướng quy hoạch lớn.

- Rà soát các phụ lục, biểu bảng, trên bản đồ, sơ đồ trong quy hoạch cho chính xác, đảm bảo ngắn gọn; đánh số từng bảng biểu để đảm bảo tính khoa học.

III. CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN KHÁC

1. Hiện nay, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13, ngày 25/5/2016 về phân loại đô thị; Nghị quyết số: 1211/2016/UBTVQH13, ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. Cả 2 Nghị quyết trên đang trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi trong thời gian tới, đề nghị cần cập nhật để đề xuất giải pháp sắp xếp các đơn vị hành chính phù hợp. Như vậy, số đơn vị hành chính cấp xã sẽ có biến đổi tiếp nên phải cân nhắc trong thuyết minh Quy hoạch này.

2. Trong thuyết minh Quy hoạch việc phân giai đoạn chưa rõ, có chỉ tiêu quy hoạch đến năm 2025, có chỉ tiêu chỉ đến năm 2030, còn đến năm 2045 như thế nào thì không được đề cập. Do đó, tất cả nội dung cần phân giai đoạn thật rõ ràng để thuận lợi trong công tác phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

3. Để có cơ sở phê duyệt Quy hoạch, đơn vị chủ trì cần có thông báo lấy ý kiến về nội dung báo cáo quy hoạch của các địa phương liền kề vùng huyện, liền kề

vùng lưu vực sông Bưởi theo khoản 1 Điều 31 Nghị định 37/2019/NĐ-CP ngày 7/5/2019 của Chính phủ.

4. Hệ thống hạ kỹ thuật khung và đặc biệt là các trục giao thông quan trọng của quốc gia (quốc lộ), của tỉnh (tỉnh lộ), các tuyến hạ tầng kỹ thuật khung quan trọng khác như cấp điện, cấp nước... cần cập nhật vào bản vẽ kèm theo. Bên cạnh đó nhiều nội dung có trong thuyết minh nhưng bản vẽ không thể hiện.

5. Bổ sung làm rõ về phương pháp, trình tự lập quy hoạch; báo cáo tổng hợp các tài liệu, số liệu thu thập trong quá trình điều tra, khảo sát; các vấn đề đáng lưu ý nhưng chưa đủ điều kiện làm sáng tỏ.

6. Đây là quy hoạch xây dựng vùng huyện nên phải lập được Bảng tổng hợp các công trình và dự án ưu tiên cần đầu tư xây dựng trong niên độ quy hoạch đến năm 2030; trong đó nêu rõ tên dự án, quy mô, công suất, ước vòn đầu tư, nguồn vốn, năm thực hiện v.v... Trên cơ sở này mới đề xuất các giải pháp thực hiện quy hoạch được.

7. Thạch Thành là huyện miền núi có điều kiện đất đai rộng rãi nhưng dân số thưa thớt, địa hình tương đối phức tạp dẫn đến hiệu quả đầu tư tập trung không cao. Vì vậy, quy hoạch phải làm rõ đặc trưng vùng miền núi, trong đó nghiên cứu sâu mô hình phát triển dạng dải và điểm, phân tán thành các cụm nhỏ để dễ hơn trong việc đầu tư hạ tầng cơ sở kinh tế, kỹ thuật.

8. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý vào thuyết minh Quy hoạch của các cơ quan, đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa thể thao và Du lịch ... để Chương trình xây dựng có chất lượng và khả thi.

9. Đề nghị bổ sung đầy đủ danh mục các bảng, thứ tự các bảng, tên các bảng tên các sơ đồ, biểu đồ; số liệu nêu trong các mục cần chỉ rõ năm và trích dẫn nguồn; chỉnh lại Fomat, kiểu chữ, cách đánh số mục, tiêu mục trong thuyết minh Quy hoạch cho thống nhất theo quy định. Tài liệu in ấn vẫn còn rất nhiều lỗi chính tả, viết hoa tùy tiện; sử dụng dấu chấm, dấu phẩy không đồng nhất, rất khó theo dõi và dễ hiểu nhầm... đề nghị chỉnh sửa lại cho đúng.

IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

1. Kết luận:

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2045 đã được nghiên cứu, khảo sát, xử lý công phu; tiếp thu ý kiến đóng góp của các sở, ngành, Ban Thường vụ Huyện ủy huyện Thạch Thành tương đối toàn diện, trên cơ sở các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của huyện đề ra, phù hợp với định hướng quy hoạch chung của tỉnh Thanh Hóa. Về cơ bản bố cục, nội dung Quy hoạch đã được triển khai xây dựng nghiêm túc, quá trình nghiên cứu thực hiện theo Quyết

định số 1301/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề, nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung như Hội đồng phản biện đã nêu trên.

2. Đề nghị

Đề nghị chủ đầu tư (UBND huyện Thạch Thành) phối hợp với đơn vị tư vấn nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa hoàn chỉnh Quy hoạch báo cáo theo quy định.

Trên đây là những nội dung tổng hợp ý kiến của Hội đồng khoa học phản biện Quy hoạch và ý kiến của các chuyên gia, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa đã thống nhất, thông qua và báo cáo.

Kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Mai Xuân Liêm (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang (để b/c);
- UBND huyện Thạch Thành;
- Thường trực LHH;
- Lưu Ban KHCN, VT, VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Uy